

Bản án số: 45/2018/HSST
Ngày 26-9-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hán Hường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Thư
2. Bà Phan Thị Ánh Duyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Trọng Tú - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Liên Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 44/2018/TLST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2018/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2018 đối với:

1. Bị cáo Phí Thị Minh H, sinh năm 1982, tại thị trấn L, huyện L, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: Khu L, thị trấn L, huyện L, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Cán bộ Bệnh viện xây dựng V; trình độ văn hoá lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phí Văn L, sinh năm 1955; con bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1955; có chồng là Nguyễn Hồng C, sinh năm 1976 và 02 người con; con lớn sinh năm 2006; con nhỏ sinh năm 2011.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 14/3/2018 đến ngày 19/3/2018. Hiện nay đang được tại ngoại tại thị trấn L, huyện L, tỉnh Phú Thọ, (có mặt).

2. Bị cáo Nguyễn Thị H1, sinh năm 1990; tại xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: Khu 07, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Nhân

viên công ty Cổ phần thương mại và dịch vụ P; trình độ văn hoá lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Khắc T (đã chết); con bà Đỗ Thị V, sinh năm 1956; có chồng là Nguyễn Khắc A, sinh năm 1990 và 02 người con; con lớn sinh năm 2012; con nhỏ sinh năm 2016.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị cáo không bị bắt giữ. Hiện nay đang được tại ngoại tại xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ, (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Đinh Ngọc V, sinh năm 1974;

Trú tại: Xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt).

- Nguyễn Thị N, sinh năm 1984

Trú tại: Xã X, huyện C, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bệnh viện xây dựng V là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ xây dựng, thực hiện chức năng khám, chữa bệnh....có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, mở tài khoản tại kho bạc nhà nước và ngân hàng theo quy định của pháp luật.

Nguyễn Thị H1 là nhân viên bán vé tại Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ P, trụ sở tại thị trấn S, huyện C, tỉnh Phú Thọ; năm 2016, Công ty P tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho cán bộ công nhân viên, đơn vị thực hiện khám sức khỏe là Bệnh viện xây dựng V. Thông qua đó H1 quen biết với Phí Thị Minh H và nảy sinh ý định mua giấy khám sức khỏe của Bệnh viện xây dựng V để bán cho những người có nhu cầu sử dụng; H1 và H thống nhất với nhau về việc mua bán giấy khám sức khỏe như sau: H1 cung cấp cho H bản photocopy chứng minh nhân dân, thông tin chiều cao, cân nặng, ảnh của người cần sử dụng và 100.000đồng. H sẽ bán 01 giấy khám sức khỏe mà không cần phải có người đến khám tại bệnh viện Xây dựng V. Việc giao dịch được gửi qua xe ô tô khách tuyến đi qua V - C.

Sau khi trao đổi, thống nhất về cách thức, số tiền mua bán thì H1 gặp Đinh Ngọc V, sinh năm 1974; ở xã C, huyện C và nói với V là có thể làm

được giấy khám sức khỏe mà không phải đi khám với giá 120.000 đồng đến đến 150.000 đồng. V nói chuyện cho Nguyễn Thị N, sinh năm 1984 (chồng của N là anh em kết nghĩa với V) ở xã X, huyện C, sau đó N nhận ảnh, chứng minh nhân dân phô tô và tiền của những người có nhu cầu mua giấy khám sức khỏe đưa cho V, V đưa cho H1 sau đó H1 đưa cho H.

Sau khi nhận được tiền, thông tin cá nhân, ảnh của những người mua giấy khám sức khỏe mà H1 đưa, H dùng phôi giấy khám sức khỏe của bệnh viện xây dựng V phô tô thành nhiều bản, dán ảnh và ghi thông tin của người sử dụng, điền các mục khám trên giấy khám sức khỏe sau đó H nhờ bác sĩ các khoa khám bệnh ở bệnh viện xây dựng V ký xác nhận, sau đó xin chữ ký của lãnh đạo bệnh viện, đóng dấu của Bệnh viện. Sau khi có giấy khám sức khỏe, đầy đủ thông tin thì H gửi ô tô khách về cho H1, H1 nhận giấy và đưa cho V để V đưa cho N và Nh đưa cho người sử dụng.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ 12 giấy khám sức khỏe do Bệnh viện xây Dựng V cấp cho: Hà Văn L, sinh năm 1995 (cấp ngày 09/3/2017; Nguyễn Thị Lan A, sinh năm 1989 (cấp ngày 31/8/2017); Đinh Thị L, sinh năm 1981 (cấp ngày 26/6/2017); Tạ Thị T, sinh năm 1995 (cấp ngày 03/4/2017); Hà Thị L, sinh năm 1982 (cấp ngày 31/5/2017); Nguyễn Ánh T, sinh năm 1984 (cấp ngày 03/8/2017); Nguyễn Thị C, sinh năm 1994 (cấp ngày 22/02/2017); Nguyễn Thị H, sinh năm 1997 (cấp ngày 20/02/2017); Nguyễn Anh N, sinh năm 1995 (02/02/2017); Nguyễn Thu T, sinh năm 1982 (cấp ngày 12/9/2016); Trần Thị Vân A, sinh năm 1994 (cấp ngày 21/8/2017). Đều trú tại: Xã X, huyện C, tỉnh Phú Thọ và Phan Thị D, sinh năm 1986 (cấp ngày 19/9/2017); trú tại: Xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

N còn khai nhận nhờ V mua của H1 một giấy khám sức khỏe nhưng hiện nay đã mất nên cơ quan điều tra không thu giữ được.

Trong số 13 giấy khám sức khỏe, quá trình điều tra đã làm rõ 05 giấy khám sức khỏe H bán cho H1 cho những người có nhu cầu sử dụng đã trình bày trên gồm:

Hà Văn L, sinh năm 1995; Đinh Thị L, sinh năm 1981; Hà Thị L, sinh năm 1982; Nguyễn Thị H, sinh năm 1997; Trần Thị Vân A, sinh năm 1994. Đều trú tại: Xã X, huyện C, tỉnh Phú Thọ

Tại cơ quan điều tra H và H1 đều khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của H, H1 về việc mua 05 giấy khám sức khỏe phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của những người mua giấy khám sức khỏe để sử dụng và phù hợp tác tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Đối với 08 giấy khám sức khỏe cấp cho những người còn lại đã trình

bày ở trên: Mặc dù H1 và V đều khai nhận H đã bán ba giấy khám sức khỏe mang tên Nguyễn Ánh T, Tạ Thị T và Nguyễn Thị N nhưng H không thừa nhận đã bán ba giấy khám sức khỏe này cho H1 mà H khai nhận bán 05 giấy khám sức khỏe mang tên: Nguyễn Thị D, Nguyễn Anh N, Nguyễn Thị Lan A, Nguyễn Thu T và Nguyễn Thị C cho H1 nhưng H1 lại không nhận đã mua 05 giấy khám sức khỏe này từ H. Quá trình điều tra không đủ căn cứ để kết luận việc mua bán 08 giấy khám sức khỏe nêu trên giữa H và H1 nên ngày 19/7/2018, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê tách ra để điều tra xử lý sau.

Quá trình điều tra, Phí Thị Minh H đã tự nguyện nộp cho cơ quan điều tra 1.000.000đồng; Nguyễn Thị H1 nộp 220.000đồng; Đinh Ngọc V nộp 390.000đồng; Nguyễn Thị N nộp 120.000đồng; H, H1, V và N đều khai báo đây là tiền hưởng lợi từ việc bán giấy khám sức khỏe.

Cáo trạng số 44/CT-VKS ngày 18/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ đã truy tố các bị cáo Phí Thị Minh H và Nguyễn Thị H1 về tội “Mua bán tài liệu của cơ quan nhà nước”, quy định tại khoản 1 Điều 268 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Tuyên bố các bị cáo Phí Thị Minh H và Nguyễn Thị H1 đều phạm tội “Mua bán tài liệu của cơ quan nhà nước”.

Áp dụng Điều 35; điểm b, i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 1 Điều 268 của Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo Phí Thị Minh H.

Áp dụng Điều 35; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 1 Điều 268 của Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo Nguyễn Thị H1.

Xử phạt bị cáo Phí Thị Minh H và Nguyễn Thị H1, mỗi bị cáo từ 3.000.000đồng đến 5.000.000đồng

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu số tiền các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thu lời bất chính để sung quỹ nhà nước.

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không tham gia tranh luận đối với bản luận tội của Đại diện Viện kiểm sát và nói lời sau cùng: Các bị cáo rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:*

Các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật.

[2]. *Về những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội:*

Quá trình điều tra đã xác định được bị cáo Phí Thị Minh H và Nguyễn Thị H1 đã thống nhất với nhau, qua đó Nguyễn Thị H1 mua một giấy khám sức khỏe của Bệnh viện xây dựng V từ Phí Thị Minh H giá 100.000đồng để bán cho những người có nhu cầu sử dụng; những người có nhu cầu mua giấy khám sức khỏe cung cấp cho H1 một bản photocopy chứng minh nhân dân, thông tin chiều cao, cân nặng, ảnh của người cần sử dụng để H1 cung cấp cho H sau đó Hà dán ảnh và ghi thông tin của người sử dụng, điền các mục khám trên giấy khám sức khỏe rồi nhờ bác sĩ các khoa khám bệnh ở bệnh viện xây dựng V ký xác nhận, sau đó xin chữ ký của lãnh đạo bệnh viện, đóng dấu của Bệnh viện rồi chuyển đến H1 để H1 trả cho người mua không phải thực hiện việc khám bệnh theo quy định.

Trong thời gian từ tháng 02/2017 đến tháng 8/2017, H đã bán cho H1 05 giấy khám sức khỏe mang tên: Hà Văn L ngày 09/3/2017, Đinh Thị L ngày 26/6/2017, Hà Thị L ngày 31/5/2017, Nguyễn Thị H ngày 20/02/2017 và Trần Thị Vân A ngày 21/8/2017.

Quá trình điều tra, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người liên quan; các tài liệu thu thập đã có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa.

Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý xác định bị cáo H và bị cáo H1 đã xâm phạm hoạt động khám chữa bệnh của bệnh viện để thu lời bất chính, nên hành vi của Hà và H1 đã phạm tội “Mua bán tài liệu của cơ quan nhà nước”. Nên cần chấp nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê đã truy tố đối với H và H1 về tội “Mua bán tài liệu của cơ quan nhà nước” quy định tại khoản 1 Điều 268 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Điều 268 của Bộ luật hình sự năm 1999 quy định tội chiếm đoạt, mua bán, tiêu hủy con dấu, tài liệu của cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội như sau:

1. *“Người nào chiếm đoạt, mua bán, tiêu hủy trái phép con dấu, tài liệu của cơ quan Nhà nước, tổ chức xã hội không thuộc tài liệu bí mật Nhà nước hoặc bí mật công tác, thì bị phạt tiền từ một triệu đồng đến mười triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến hai năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến hai năm”.*

[3]. *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:*

Tính chất của hành vi phạm tội là ít nghiêm trọng nhưng các bị cáo xâm phạm trật tự quản lý hành chính được pháp luật bảo vệ, nên hành vi của các bị cáo phải bị xử lý nghiêm.

[4]. *Về các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo thấy rằng:*

Bị cáo Phí Thị Minh H và bị cáo Nguyễn Thị H1 đều thành khẩn khai báo giúp việc điều tra được thuận lợi; các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi hành vi bị phát hiện các bị cáo đã tự nguyện nộp lại toàn bộ số tiền hưởng lợi để khắc phục hậu quả. Do đó, các bị cáo được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình hình năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bố bị cáo H là người có nhiều công lao trong thời gian công tác được tặng thưởng huân chương chiến công hạng nhất năm 2002 và huy chương chiến sỹ vẻ vang năm 2016 nên cũng được coi là tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phí Thị Minh H. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Căn cứ tính chất hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo thấy rằng: Không phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, chỉ cần áp dụng hình phạt tiền cũng đảm bảo trừng trị, giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa trong xã hội.

[5]. *Về hình phạt bổ sung:*

Khoản 3 Điều 268 của Bộ luật hình sự năm 1999 còn quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ một triệu đồng đến năm triệu đồng, cấm

đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm”. Kết quả xác minh thể hiện các bị cáo chỉ là người lao động hưởng lương, mức thu nhập không lớn và đã áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền và cấm đảm nhiệm chức vụ, hành nghề đối với các bị cáo.

[6]. *Về đánh giá vật chứng, xử lý vật chứng:*

Số tiền H nộp 1.000.000đồng; H1 nộp 220.000đồng; V nộp 390.000đồng; Nh nộp 120.000đồng. Đây là tiền thu lời bất chính nên phải tịch thu sung quỹ nhà nước.

[7]. *Về án phí:* Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Phí Thị Minh H và Nguyễn Thị H1 đều phạm tội “Mua bán tài liệu của cơ quan nhà nước”.

Áp dụng khoản 1 Điều 268 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Phí Thị Minh H

Áp dụng khoản 1 Điều 268 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Thị H1.

Xử phạt bị cáo Phí Thị Minh H số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H1 số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

Thời hạn bị cáo H và bị cáo H1 nộp tiền một lần kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. *Xử lý vật chứng:*

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu của Phí Thị Minh H số 1.000.000đồng; của Nguyễn Thị H1 số tiền 220.000 đồng; của Đinh Ngọc V số tiền 390.000 đồng và của Nguyễn Thị N số tiền 120.000 đồng. Tổng cộng 1.730.000 đồng, theo biên bản giao vật chứng đến Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ ngày 21/8/2018 để sung quỹ nhà nước.

3. *Về án phí:*

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Phí Thị Minh H và Nguyễn Thị H1, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cẩm Khê;
- Công an huyện Cẩm Khê;
- Các bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Thi hành án hình sự;
- Thi hành án dân sự;
- Lưu HS+VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hán Hưởng